

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 19/02/2019.

Về việc: " T/c chia tài sản sau
khi ly hôn "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kim Doãn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Hùng;

2. Ông Phan Ngọc Thành.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông :* Bà Hồ Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 154/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 về việc “ *Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn* ”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019.

Theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông. Giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị P, sinh năm 1977.

Địa chỉ: khóm Z, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Trần Trung D, sinh năm 1972.

Địa chỉ: khóm Z, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân thị trấn T.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn Đ - Chức vụ: Chủ tịch

Địa chỉ: khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần Văn S, sinh năm 2002.

Địa chỉ: khóm Z, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người giám hộ cho Trần Văn S, chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1977 (Mẹ ruột).

Địa chỉ: khóm Z, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị P và là người giám hộ cho Trần Văn S có mặt tại phiên tòa. Bị đơn anh Trần Trung D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thị trấn T vắng mặt tại phiên tòa có lý do (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:*

Tôi và anh Trần Trung D kết hôn với nhau vào năm 2001. Đến tháng 5/2017 chúng tôi cùng đến Tòa án nhân dân huyện Tam Nông yêu cầu ly hôn (Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 92/QĐST-HNGĐ ngày 24/5/2017) tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông. Trong lúc ly hôn chúng tôi tự nguyện thỏa thuận về việc chia tài sản chung của vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung của vợ chồng gồm có: 01 căn nhà và đất nền nhà tại số 27 lô B, thuộc cụm dân cư 3B, khóm Z, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, tôi có trách nhiệm trả tiền khung nhà và tiền nền nhà (hiện còn thiếu). Chồng tôi được nhận chiếc xe Honda biển số 66N1-159.56 hiệu Future do chồng tôi đứng tên. Ngày 07/9/2017 Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông Quyết định giao nền nhà cho tôi và D (Quyết định số 191/QĐ-UBND-HC ngày 07/9/2017) và Quyết định số 552/QĐ-UBND-HC ngày 12/11/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông về việc điều chỉnh Quyết định số 191/QĐ-UBND-HC ngày 07/9/2017, ngoài ra chúng tôi không còn tài sản nào khác. Sau khi ly hôn chúng tôi tự nguyện chia tài sản: Phần anh D được giữ chiếc xe Future (anh D đã lấy xe), phần tôi và con được giữ nhà và đất nền nhà. Hôm nay tôi muốn được đứng tên nhà và đất nền nhà nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được chia đôi tài sản chung của vợ chồng. Cụ thể là chia căn nhà và đất nền nhà tại số 27 lô B, thuộc cụm dân cư 3B, khóm Z, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Tôi yêu cầu được nhận nhà và đất nền nhà, tôi sẽ giao giá trị lại cho anh D, chiếc xe chúng tôi đã chia xong nay không yêu cầu, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thị trấn T trình bày:*

Theo Quyết định số 191/QĐ-UBND-HC ngày 07/9/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông về việc giao nền nhà cụm dân cư ấp 3B, thị trấn T cho hộ ông Trần Trung D, sinh năm 1972, do Ủy ban nhân dân thị trấn T quản lý. Nếu người nào (anh D hoặc chị P) được sử dụng nhà và đất nền nhà thì có trách nhiệm trả tiền khung nhà cho Ngân hàng chính sách xã hội - chi nhánh huyện Tam Nông và tiền nền nhà cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- *Người giám hộ đương nhiên cho Trần Văn S là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị P trình bày:*

Trần Văn S là con trai tôi, con tôi không có ý kiến nào khác, tôi yêu cầu thế nào thì con tôi thông nhất theo ý kiến của tôi, vì anh D đồng ý giao nhà và đất nền nhà lại cho tôi và con tôi, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Toà án nhân dân huyện Tam Nông tổng đạt và niêm yết đầy đủ các thủ tục tố tụng cho bị đơn anh Trần Trung D như: Thông báo thụ lý số: 154/2018/TB - TLVA ngày 15/5/2018; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải số: 28/TB-TA ngày 07/6/2018; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ số 12/TB-TA ngày 25/6/2018; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải (lần 2) số: 122/TB-TA ngày 28/9/2018; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ số 19/TB-TA ngày 15/10/2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/01/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông nhưng anh Trần Trung D không có ý kiến trình bày của mình và cũng không đến Tòa án.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật, từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo pháp luật quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 và Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị P đối với anh Trần Trung D. Công nhận sự tự nguyện chia đôi tài sản chung của vợ chồng của chị Nguyễn Thị P đối với anh Trần Trung D là phù hợp tại các Điều 59 của Luật Hôn nhân & gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về tố tụng:*

Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị P yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn với anh Trần Trung D, địa chỉ khóm Z, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

- *Về xét xử vắng mặt:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị P có mặt tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Trung D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về nội dung:*

Trong thời gian sống chung chị và anh D có tài sản chung gồm 01 căn nhà và đất nền nhà tại số 27 lô B, thuộc cụm dân cư khóm Z, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp và 01 chiếc xe Honda hiệu Futrure. Trong lúc anh chị thuận tình ly hôn anh chị đã tự nguyện thoả thuận chia, không yêu cầu giải quyết nhưng anh chị không thoả thuận được nên chị P yêu cầu Toà án giải quyết về việc chia tài sản sau khi ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay chị P đồng ý chia đôi tài sản chung của vợ chồng. Xét yêu cầu của chị P là có cơ sở chấp nhận. Vì: tài sản của vợ chồng là tài sản chung hợp nhất, anh chị được sở hữu sử dụng tài sản chung. Tại biên bản hoà giải ngày 01/12/2017 của Ban nhân dân khóm Z anh D đồng ý giao nhà và đất nền nhà cho vợ và con anh. Từ những căn cứ trên, công nhận sự tự nguyện về việc chia đôi tài sản chung của chị Nguyễn Thị P đối với anh Trần Trung D là phù hợp với Điều 59 của luật Hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa hôm nay, chị P yêu cầu được nhận nhà và đất nền nhà, chị chịu trách nhiệm giao 50% giá trị lại cho anh D, chị có trách nhiệm trả tiền khung nhà cho Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh huyện Tam Nông (chị đã trả xong, hiện không còn nợ) và tiền nền nhà cho Ủy ban nhân dân thị trấn T. Xét yêu cầu của chị là có cơ sở chấp nhận. Vì: Hiện chị và các con chị đang sinh sống trong căn nhà trên, chị đã quản lý, giữ gìn tốt, hơn nữa hiện chị và các con của chị không còn nhà nào khác. Từ những căn cứ trên, chấp nhận yêu cầu của chị P. Giao nhà và đất nền nhà cho chị P tiếp tục quản lý sử dụng là phù hợp.

Vì anh D không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình nên anh chị không tự thoả thuận được giá trị tài sản chung. Tại phiên tòa hôm nay chị P yêu cầu căn cứ theo giá trị nhà và đất nền nhà mà Hội đồng định giá đã định. Xét yêu cầu của chị P là có căn cứ chấp nhận nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của chị P là phù hợp.

Theo biên bản định giá ngày 05/12/2018 của Hội đồng định giá thì tổng giá trị nhà và đất là 66.963.840đ (Sáu mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi ba ngàn tám trăm bốn mươi đồng).

Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 05/12/2018 chị P đã tạm ứng trước. Hôm nay chị tự nguyện chịu, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P và anh Trần Trung D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn của chị Nguyễn Thị P đối với anh Trần Trung D.

2. Công nhận sự tự nguyện về việc chia đôi tài sản chung vợ chồng của chị Nguyễn Thị P đối với anh Trần trung D.

3. Chị Nguyễn Thị P được tiếp tục quản lý sử dụng tài sản gồm:

01 căn nhà tại số 27 lô B, thuộc ấp 3B cụm dân cư khóm Z, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Cụ thể như sau:

- Mái hiên trước: Có chiều ngang 04m, dài 2,5m. Tổng diện tích 10m², nền lót gạch tàu, khung gỗ tạp, mái lợp tol sóng vuông.

- Nhà chính: Có chiều ngang 04m, dài 15m. Tổng diện tích 60m².

Nền lót gạch Ceramic, khung Conavinx, mái lợp tol sóng vuông, vách tol, (Hiện chị P đang quản lý sử dụng).

- Đất nền nhà: Diện tích 90m². Tứ cận:

+ Hướng Đông: Giáp đường Hà Hồng H, có cạnh là 05m.

+ Hướng Tây: Giáp hẻm công cộng có cạnh là 05m.

+ Hướng Nam: Giáp nhà ông Nguyễn Hữu C, có cạnh là 18m.

+ Hướng Bắc: Giáp nhà ông Nguyễn Khánh T, có cạnh là 18m.

4. Chị Nguyễn Thị P được đến Ủy ban nhân dân thị trấn T trả tiền nền nhà để được cấp quyền sử dụng đất.

5. Chị Nguyễn Thị P có trách nhiệm giao anh Trần Trung D số tiền: 34.482.000đ (Ba mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi hai ngàn đồng). Tiền chia tài sản chung.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí hôn nhân và gia đình:

- Chị Nguyễn Thị P phải nộp án phí chia tài sản sau khi ly hôn là 1.724.000đ (Một triệu bảy trăm hai mươi bốn ngàn đồng) nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003749, quyền số 0000075 ngày 15/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông. Chị P được nhận lại số tiền 151.000đ (Một trăm năm mươi một ngàn đồng).

- Anh Trần Trung D phải nộp án phí chia tài sản sau khi ly hôn là 1.724.000đ (Một triệu bảy trăm hai mươi bốn ngàn đồng)

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho đương sự có mặt được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Báo cho đương sự vắng mặt được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Kim Doãn

